

Điều 6.- Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quyết định này; các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 52/1998/QĐ-TTg ngày 3-3-1998 về việc triển khai kế hoạch tín dụng đầu tư năm 1998.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để triển khai kế hoạch tín dụng đầu tư năm 1998 đáp ứng yêu cầu vốn đầu tư của các ngành và địa phương;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Giao nhiệm vụ quản lý, huy động nguồn vốn để cho vay tín dụng đầu tư theo kế hoạch nhà nước năm 1998 cho các đầu mối cho vay quy định tại phụ lục kèm theo Quyết định này(1).

Điều 2.- Đối tượng cho vay của kế hoạch tín dụng đầu tư năm 1998:

- Các dự án cho vay dở dang, hoặc đã ký hợp đồng tín dụng năm 1997, được ghi kế hoạch cho vay 1998 và phải bố trí đủ vốn cho dự án để bảo đảm tiến độ xây dựng.

- Dự án đầu tư mới ưu tiên các ngành: điện; cơ khí; sản xuất hàng xuất khẩu; đánh cá xa bờ; chế biến nông, lâm, hải sản; cây công nghiệp dài ngày, rừng nguyên liệu và cơ sở hạ tầng giao thông, khu công nghiệp, khu đô thị mới có thu phí và có khả năng hoàn vốn; ưu tiên các dự án đầu tư của các tỉnh, miền núi, vùng sâu, vùng xa. Đối với các dự án có vốn đầu tư lớn (các dự án thuộc nhóm A, B) của các Tổng công ty thành lập theo Quyết định số 91 do các Tổng công ty tự huy động vốn đầu tư, vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước chỉ cho vay hỗ trợ. Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định cơ chế tự đầu tư và cho vay hỗ trợ, Bộ Tài chính hướng dẫn các Tổng công ty về phát hành trái phiếu công trình cho dự án đầu tư.

- Vốn tín dụng đầu tư theo kế hoạch nhà nước năm 1998 không cho vay góp vốn liên doanh với nước ngoài. Không cho vay để hoàn trả nợ vay trung và dài hạn của các tổ chức tín dụng.

Điều 3.- Lãi suất cho vay 0,81%/tháng đối với khoản vay bằng VNĐ, và 8,5%/năm đối với khoản vay bằng ngoại tệ. Thời hạn cho vay bao gồm cả thời gian ân hạn (thời gian xây dựng), thời hạn trả nợ được xác định phù hợp với thời hạn thu hồi vốn của dự án và khả năng trả nợ của doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 10 năm, trường hợp đặc biệt phải có ý kiến của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4.- Các dự án vay vốn tín dụng đầu tư theo kế hoạch nhà nước được lấy tài sản hình thành bằng vốn vay để bảo đảm nợ vay. Trong thời gian chưa trả hết nợ, các doanh nghiệp không được chuyển nhượng, mua bán hoặc thế chấp đối với các tài sản thuộc vốn vay tín dụng đầu tư theo kế hoạch nhà nước...

Điều 5.- Các dự án vay vốn tín dụng đầu tư nhất thiết phải làm đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định tại Nghị định số 42-CP ngày 16-7-1996 và số 92-CP ngày 23-8-1997 của Chính phủ. Dự án vay vốn tín dụng đầu tư thuộc tổ chức kinh tế nào thì tổ chức đó phải tự lo kinh phí chuẩn bị đầu tư, khi dự án đầu tư hoàn thành sẽ tính vào tổng mức vốn của dự án.

Cơ quan duyệt dự án đầu tư phải chịu trách nhiệm về hiệu quả của dự án.

Cơ quan cho vay phải chịu trách nhiệm giám sát việc sử dụng vốn vay.

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm quản lý sử dụng vốn vay và tiến độ thực hiện đầu tư của dự án; tổ

(1) Không in bản phụ lục.

chức sản xuất, kinh doanh và hoàn trả trả nợ theo cam kết.

Điều 6.- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm giao kế hoạch vay vốn cho từng dự án thuộc nhóm A, danh mục các dự án nhóm B và giao tổng mức vốn cho các dự án thuộc nhóm B và C. Các Bộ, Ủy ban Nhân dân tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương, các Tổng công ty thành lập theo Quyết định số 91 bố trí vốn cho từng dự án thuộc nhóm B và C và đăng ký với đầu mối cho vay. Việc điều chỉnh kế hoạch vay vốn chỉ thực hiện một lần vào quý III năm 1998.

Điều 7.- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo chức năng hướng dẫn thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 53/1998/QĐ-TTg ngày 3-3-1998 về chế độ trợ cấp khó khăn đột xuất năm 1998.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị quyết số 32-NQ/UBTVQH10 ngày 31-12-1997 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân bổ ngân sách Trung ương năm 1998;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Dành 40 tỷ đồng từ nguồn ngân sách Trung ương năm 1998 chi giải quyết tiền lương để thực hiện chế độ trợ cấp khó khăn đột xuất đối với công chức, viên chức hành chính sự

ngiệp; người hưởng lương trong lực lượng vũ trang; người nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, người hưởng chính sách xã hội khi thực sự khó khăn trong năm 1998.

Điều 2.- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ Tài chính phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 3.- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, tổ chức Công đoàn, Hội Cựu chiến binh, Ban liên lạc hưu trí... xem xét và trợ cấp đúng đối tượng khó khăn, không phân phối bình quân, bảo đảm sự công bằng, tránh thất thoát hoặc chi sai mục đích.

Điều 4.- Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 3 năm 1998.

Điều 5.- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 54/1998/QĐ-TTg ngày 3-3-1998 ban hành Quy chế Quản lý và Điều hành các Chương trình Kỹ thuật - Kinh tế: Công nghệ Thông tin, Công nghệ Sinh học, Công nghệ Vật liệu và Công nghệ Tự động hóa.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;